

Số: 63 /2021/QĐST-HNGĐ

V/v: Ly hôn, nuôi con

Yên Bình, ngày 28 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 75/2021/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị V, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn Trung Sơn, xã M.S, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn Trung Sơn, xã M.S, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị V, và anh Nguyễn Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị V, và anh Nguyễn Văn B thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Giao cháu Nguyễn L.A, sinh ngày 30/3/2004; cháu Nguyễn Ng.A, sinh ngày 30/6/2006 và cháu Nguyễn H.P, sinh ngày 07/4/2014 cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu. Chị Hoàng Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi cháu L.A, cháu Ng.A, cháu H.P đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4 Về án phí: Chị Hoàng Thị V nhận chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn*) đồng đã nộp tại biên lai số 0007082 ngày 20/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

Chị Hoàng Thị V được trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7; 7^A, 7^B và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình
- UBND xã M.S;
- Lưu hồ sơ vụ án; TA.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Hoàng Kim Sơn

